

NỘI DUNG ĐÍNH KÈM ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 10	<p>10.1. Tạm ứng</p> <p><i>Trường hợp có quy định về tạm ứng cho nhà thầu thì cần nêu rõ giá trị, thời hạn tạm ứng và cách thức hoàn trả tiền tạm ứng phù hợp với quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>Thời gian tạm ứng chậm nhất là Thời gian chậm nhất là 14 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.</i></p> <p><i>Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu là 20% giá hợp đồng (trước thuế) tương ứng số tiền là đồng (Bằng chữ:)</i> sau khi chủ đầu tư nhận được văn bản đề nghị tạm ứng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng. Giá trị tạm ứng sẽ được thu hồi toàn bộ trong đợt thanh toán lần 1.</p> <p>10.2. Thanh toán</p> <p>Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.</p> <p>- Đồng tiền thanh toán: VND.</p> <p>- Số lần thanh toán: 03 lần. Mỗi lần thanh toán, Chủ đầu tư sẽ giữ lại 20% giá trị hợp đồng (5% giá trị hợp đồng để chờ quyết toán công trình và 15% giá trị hợp đồng để nhà thầu thực hiện công tác giám sát tác giả).</p> <p>+ Lần 1: Sau khi nhà thầu hoàn thành phần công việc khảo sát và được Chủ đầu tư nghiệm thu khối lượng hoàn thành thì Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 40% giá trị hợp đồng.</p> <p>+ Lần 2: Sau khi nhà thầu hoàn thành phần công việc lập phương án kỹ thuật Xử lý, khắc phục các hư hỏng, khuyết tật và được Chủ đầu tư phê duyệt bằng văn bản thì Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 60% giá trị còn lại hợp đồng.</p> <p>+ Lần cuối cùng (thanh toán phần giữ lại) sau khi nhà thầu hoàn thành công tác giám sát tác giả, các công việc theo nghĩa vụ trong Hợp đồng, hai bên tiến hành ký Biên bản thanh lý hợp đồng và giao nộp cho Chủ đầu tư 03 bộ hồ sơ quyết toán (theo biểu mẫu của Chủ đầu tư) và được cấp có thẩm quyền của Chủ đầu tư phê duyệt quyết toán hoàn thành.</p> <p>- Thời hạn thanh toán: Thời gian chậm nhất là 14 ngày làm việc kể từ nhà thầu xuất trình các chứng từ/hồ sơ thanh toán đầy đủ theo yêu cầu. Chứng từ/hồ sơ thanh toán thanh toán</p>
-----------------	---

	<p>bao gồm:</p> <p>+ <i>Hợp đồng trọn gói: Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (không yêu cầu xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết); bảng xác định giá trị cho những công việc phát sinh theo văn bản sửa đổi hợp đồng (nếu có) có xác nhận của đại diện chủ đầu tư, đại diện tư vấn giám sát (nếu có) và đại diện nhà thầu; đề nghị thanh toán.....;</i></p> <p>+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của bên giao thầu và đại diện bên nhận thầu.</p> <p><i>Ghi chú: Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng).</i></p> <p>+ Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng đã ký kết có xác nhận của đại diện bên giao thầu và đại diện bên nhận thầu.</p> <p>+ Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm: Giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán sau trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện bên giao thầu và đại diện bên nhận thầu và hóa đơn hợp lệ.</p>
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng sau 05 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng khi:</p> <p>a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.</p> <p>b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc, hoặc 56 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.</p> <p>c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.</p>

	<p>d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.</p> <p>đ) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều kiện chung số 21 Chương VI phần 3 của E-HSMT.</p> <p>e) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.</p> <p>f) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều kiện chung số 20 Chương VI phần 3 của E-HSMT</p> <p>Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.</p> <p>g) Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương.</p>
E-ĐKC 20	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư trong khoảng thời gian liên tục 56 ngày.</p> <p>b) Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều kiện chung số 21 Chương VI phần 3 của E-HSMT sau 45 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.</p> <p>c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều kiện chung số 21 Chương VI phần 3 của E-HSMT.</p> <p>d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian</p>

không dưới 20 ngày.

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.